

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC BÁC SĨ DƯỢC SĨ

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH SỐ BÁO DANH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG TIN HỌC
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC (BÁC SĨ, DƯỢC SĨ) NĂM 2025

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	CCCD	Hộ khẩu thường trú (xã, tỉnh)	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
1	001	Lưu Ngọc Ánh	25/10/2000	Nữ	064300009097	An Phú, Gia Lai	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	
2	002	KPă Bay	22/3/1999	Nam	064099011563	Ia Pa, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
3	003	Rơ Ô Buih	22/01/1994	Nam	064094012438	Ia Dreh, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
4	004	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	27/7/2000	Nữ	064300007732	Ia Lâu, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
5	005	Nguyễn Lan Chi	06/8/1999	Nữ	064199010885	Ia Boong, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
6	006	Lương Phương Chi	29/9/2000	Nữ	064300015098	Hội Phú, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
7	007	Lê Thị Chinh	18/11/1999	Nữ	038199019561	Ia Krái, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
8	008	Dương Tiến Công	14/10/1998	Nam	064098012905	Pờ Tó, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
9	009	Nguyễn Thành Đạt	17/5/1996	Nam	064096007544	An Phú, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
10	010	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	19/6/1998	Nữ	064198007116	Đak Đoa, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
11	011	Nguyễn Thị Diệp	25/12/2000	Nữ	033300011358	Phú Túc, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
12	012	Võ Sỹ Đông	19/02/1981	Nam	064081002235	Chư Puh, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
13	013	Trịnh Thị Quỳnh Dung	15/10/1995	Nữ	062195005521	Kon Tum, Quảng Ngãi	Dược sĩ (hạng III)	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	CCCD	Hộ khẩu thường trú (xã, tỉnh)	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
14	014	Nguyễn Viễn Dương	07/6/1997	Nam	064097006959	An Khê, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
15	015	Ngô Hồng Phương Duy	06/12/1999	Nữ	064199010232	Phú Túc, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
16	016	Dương Xuân Hà	13/11/1994	Nam	064094006667	Chư Sê, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
17	017	Nguyễn Văn Hải	07/11/1991	Nam	036091019075	Chư Sê, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
18	018	Nguyễn Minh Hải	09/4/2001	Nam	064201000221	Thống Nhất, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
19	019	Đào Thị Thanh Hằng	13/3/2000	Nữ	064300015220	Pleiku, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
20	020	Lê Thị Hằng	12/8/1998	Nữ	064198007263	Ia Boòng, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
21	021	Trương Thị Mỹ Hào	21/6/2003	Nữ	064303008642	Ayun Pa, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
22	022	Lê Thị Hoa	29/7/1998	Nữ	064198012549	Chư Prông, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
23	023	Phạm Nguyễn Hoàng Hoa	28/01/2000	Nữ	064300010154	Diên Hồng, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
24	024	Dương Thị Thanh Hoài	26/3/2001	Nữ	062301005536	Đắk Hà, Quảng Ngãi	Dược sĩ (hạng III)	
25	025	Nguyễn Thị Thu Hoài	01/9/1992	Nữ	064192003788	Diên Hồng, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
26	026	Lê Hoàng	24/11/1992	Nam	064092000921	Chư Prông, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
27	027	Nguyễn Thị Thu Hồng	13/10/1998	Nữ	064198005822	Kông Bơ La, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
28	028	Long Nhie Huân	17/9/1991	Nữ	068191013904	Ia Hrú, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
29	029	Phạm Lê Huê	26/6/1999	Nữ	052199008722	Phù Cát, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	CCCD	Hộ khẩu thường trú (xã, tỉnh)	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
30	030	Nguyễn Trần Ngọc Hương	20/9/1999	Nữ	064199013256	Ia Grai, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
31	031	Phan Thị Kỳ Hương	25/8/2003	Nữ	064303000458	Thống Nhất, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
32	032	Trần Minh Huyền	20/9/2000	Nữ	064300014087	Diên Hồng, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
33	033	Nguyễn Thị Huyền	30/9/1992	Nữ	034192009792	Ia Hrug, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
34	034	Trần Sĩ Khoa	03/12/1996	Nam	051096008973	Chư Pưh, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
35	035	Nguyễn Thị Thanh Kiều	25/02/2000	Nữ	052300009140	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
36	036	Nguyễn Văn Kiều	11/9/1997	Nam	064097005218	Đức Cơ, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
37	037	Võ Nguyễn Thiện Lam	15/10/1993	Nam	064093016530	Chư Sê, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
38	038	Ksor H' Li Lan	25/10/1996	Nữ	064196008809	Ayun Pa, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
39	039	Hoàng Thị Nhật Linh	26/9/1999	Nữ	064199007282	Kbang, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
40	040	Trần Thị Mỹ Linh	30/12/1999	Nữ	064199007328	Hội Phú, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
41	041	Lê Thị Phương Linh	12/02/1999	Nữ	064199012730	An Bình, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
42	042	Trần Võ Thị Mỹ Linh	07/9/1997	Nữ	064197002937	Thống Nhất, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
43	043	Ksor Y Linh	14/8/2000	Nữ	064300014762	Ia Phí, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
44	044	Nguyễn Thị Cẩm Long	23/09/2000	Nữ	064300016386	Ia Krêl, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
45	045	Rah Lan H' Lý Lú	21/9/1998	Nữ	064198012464	Ayun Pa, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	CCCD	Hộ khẩu thường trú (xã, tỉnh)	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
46	046	Rcom H' Lúy	26/3/1999	Nữ	064199014064	Ayun Pa, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
47	047	Đỗ Thị Trà My	19/9/2001	Nữ	064301009395	Hội Phú, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
48	048	Trương Thị Trà My	13/10/2001	Nữ	064301013653	Kbang, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
49	049	Vũ Thị Kim Ngân	29/4/2002	Nữ	064302000521	Pleiku, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
50	050	Nguyễn Thị Thu Ngân	26/3/2001	Nữ	064301005498	Ayun Pa, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
51	051	Bùi Thúc Nghĩa	12/5/1999	Nam	066099009748	Ea Tul, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
52	052	Trần Thị Như Ngọc	06/01/2002	Nữ	064302000996	Ayun Pa, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
53	053	Lê Thị Kim Ngọc	01/9/1998	Nữ	052198004018	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
54	054	Rah Lan H' Nhang	15/10/2000	Nữ	064300017630	Uar, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
55	055	Nguyễn Thị Hồng Nhi	25/4/2000	Nữ	064300013508	Diên Hồng, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
56	056	Phạm Hồng Yến Nhi	22/8/2001	Nữ	064301012547	Ia Grai, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
57	057	Nguyễn Thị Nữ	10/4/2001	Nữ	064301010750	Chư Prông, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
58	058	Lê Nguyễn Ngọc Nữ	01/12/2000	Nữ	052300006923	An Nhơn Bắc, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
59	059	Đỗ Thị Kim Oanh	08/12/1997	Nữ	064197001170	Ia Băng, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
60	060	Tô Thị Hoàng Phúc	08/10/1997	Nữ	064197003663	Diên Hồng, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
61	061	Đặng Ngọc Phước	04/01/2001	Nam	052201003711	Bình Dương, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	CCCD	Hộ khẩu thường trú (xã, tỉnh)	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
62	062	Phạm Thị Minh Phương	27/12/1996	Nữ	064196005999	Đak Đoa, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
63	063	Phạm Thị Xuân Quỳnh	01/01/2001	Nữ	064301008541	Ia Hiao, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
64	064	Lê Thanh Sang	04/5/2000	Nữ	064300007932	Pleiku, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
65	065	Lê Văn Sang	01/8/1995	Nam	052095005536	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
66	066	Nguyễn Thị Thanh Sang	02/01/2001	Nữ	064301008868	Chư Sê, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
67	067	Đặng Đức Tài	03/9/1997	Nam	064097000182	An Khê, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
68	068	Hồ Minh Tâm	03/10/2001	Nữ	064301003742	Kbang, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
69	069	Lê Thị Ngọc Thắm	03/4/2002	Nữ	052302006882	Hòa Hội, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
70	070	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/11/1996	Nữ	064196007615	Pleiku, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
71	071	Nguyễn Thị Phương Thảo	15/11/2002	Nữ	064302011145	Pleiku, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
72	072	Rơ Châm Thiêm	01/02/1997	Nữ	064197008825	Hội Phú, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
73	073	Biện Tấn Hoàng Thiện	19/8/1988	Nam	052088011918	Tuy Phước Tây, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
74	074	Trần Thị Bích Thư	30/4/2001	Nữ	052301003977	Chư Krey, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
75	075	Nguyễn Thị Thực	20/9/1994	Nữ	064194015982	Ia Đok, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
76	076	Nguyễn Thị Thùy Thương	02/12/2001	Nữ	064301005582	Đăk Bla, Quảng Ngãi	Dược sĩ (hạng III)	
77	077	Đỗ Thị Thúy	18/4/1993	Nữ	064193002017	Kbang, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	CCCD	Hộ khẩu thường trú (xã, tỉnh)	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
78	078	Trần Đức Tín	17/5/1993	Nam	064093010909	Pleiku, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
79	079	Nguyễn Thị Trang	26/11/1998	Nữ	064198004018	Ia Dom, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
80	080	Nguyễn Thùy Trang	16/01/2000	Nữ	052300013862	Pleiku, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
81	081	Trịnh Nhã Trang	01/6/2002	Nữ	064302009319	Kbang, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
82	082	Nguyễn Anh Tuấn	10/02/1998	Nam	064098002443	Ia Bông, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
83	083	Lê Văn Tuyền	28/8/1978	Nam	038078016927	Đak Đoa, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
84	084	Phạm Trần Kim Tuyền	29/9/2002	Nữ	064302010674	Phú Thiện, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
85	085	Nguyễn Thị Kim Tuyền	02/8/1980	Nữ	068180005941	Chư Sê, Gia Lai	Bác sĩ (hạng III)	
86	086	Trương Ngọc Phương Uyên	20/12/1998	Nữ	064198010549	Pleiku, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
87	087	Hà Thu Uyên	17/4/1998	Nữ	064198009965	Ayun Pa, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
88	088	Cao Thanh Vân	03/11/2000	Nữ	064300003944	Đak Đoa, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
89	089	Võ Thị Thảo Vân	10/10/2000	Nữ	045300005111	Đak Đoa, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	
90	090	Hồ Thị Hải Yến	12/3/1999	Nữ	066199010266	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Dược sĩ (hạng III)	

Tổng danh sách: 90 thí sinh